

Số: 76 / TB-TTĐHSTF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 306/NQ-HĐTVTCT ngày 11/6/2026 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty về việc phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ hư hỏng, hết khấu hao tại Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) đợt 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-TCT ngày 25/6/2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty về phê duyệt giá khởi điểm thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ tại Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (đợt 1 năm 2026);

Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, công cụ dụng cụ với nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods)
- Địa chỉ: 455 Võ Văn Tần, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về tài sản đấu giá và giá khởi điểm:

- Tài sản đấu giá: tài sản cố định, công cụ dụng cụ, thiết bị đã qua sử dụng (theo danh mục).

- Giá khởi điểm cả lô: **388.711.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm mười một ngàn đồng). Giá chưa bao gồm thuế GTGT, đã bao gồm chi phí thu gom và vận chuyển.

Danh mục tài sản cố định, công cụ dụng cụ, thiết bị:

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
I. Tài sản cố định thanh lý				
A	Máy phát điện			17

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
1	Máy phát điện	2112-000022	Cái	1
2	Máy phát điện	2112-000031	Cái	1
3	Máy phát điện	2112-000271	Cái	1
4	Máy phát điện	2112-000211	Cái	1
5	Máy phát điện	2112-000121	Cái	1
6	Máy phát điện	2112-000127	Cái	1
7	Máy phát điện	2112-000130	Cái	1
8	Máy phát điện	2112-000143	Cái	1
9	Máy phát điện	2112-000149	Cái	1
10	Máy phát điện	2112-000165	Cái	1
11	Máy phát điện	2112-000184	Cái	1
12	Máy phát điện	2112-000181	Cái	1
13	Máy phát điện	2112-000280	Cái	1
14	Máy phát điện	2112-000288	Cái	1
15	Máy phát điện	2112-000415	Cái	1
16	Máy phát điện	2112-000394	Cái	1
17	Máy phát điện	2112-000390	Cái	1
B	Máy điều hòa			21
18	Máy điều hòa âm tường 5,5 HP	2112-000234	Cái	2
19	Máy điều hòa âm trần 5 HP	2112-000326	Cái	2
20	Máy điều hòa âm trần 5,0HP	2112-000376	Cái	3
21	Máy điều hòa âm trần 4,0HP	2112-000389	Cái	3
22	Máy điều hòa âm trần 4,5HP	2112-000430	Cái	3
23	Máy điều hòa âm trần 4,5HP	2112-000467	Cái	3
24	Máy điều hòa âm trần 5,0HP	2112-000461	Cái	2
25	Máy điều hòa âm trần 4,5HP	2112-000473	Cái	2
26	Máy điều hòa âm trần 5HP	2112-000480	Cái	1
C	Tủ đông, tủ mát, tủ hâm			30
27	Tủ trung bày thịt tươi Okiwi	2112-000241	Cái	1
28	Tủ trung bày thịt tươi Okiwi	2112-000257	Cái	1
29	Tủ trung bày thịt tươi Okiwi	2112-000248	Cái	1
30	Tủ trung bày thịt tươi Okiwi	2112-000251	Cái	1
31	Tủ trung bày thịt tươi Okiwi	2112-000182	Cái	1
32	Tủ trung bày thịt tươi Okiwi	2112-000332	Cái	1
33	Tủ đông kính lùa Okiwi	2112-000333	Cái	2
34	Tủ quầy thị klùa Okiwi 3.3HP	2112-000334	Cái	1
35	Tủ quầy thị klùa Okiwi 5HP	2112-000335	Cái	2
36	Tủ trung bày thịt tươi Okiwi	2112-000322	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
37	Tủ đông kính lùa Okiwi	2112-000323	Cái	1
38	Tủ quây sthị klùa Okiwi 3,3HP	2112-000324	Cái	1
39	Tủ quây sthị klùa Okiwi 5HP	2112-000325	Cái	2
40	Tủ trung bày thịt tươi Okiwi	2112-000416	Cái	1
41	Tủ trung bày thịt tươi Okiwi	2112-000395	Cái	1
42	Tủ sthị kính lùa Okiwi 3.3HP	2112-000274	Cái	1
43	Tủ quây siêu thị Okiwi 3.3HP	2112-000374	Cái	1
44	Tủ quây siêu thị Okiwi 5HP	2112-000375	Cái	2
45	Tủ trbày thtươi Okiwi loại sâu	2112-000385	Cái	1
46	Tủ quây sthị Panasonic 3.3HP	2112-000387	Cái	1
47	Tủ quây sthị Panasonic 5.0HP	2112-000388	Cái	2
48	Tủ quây siêu thị Panasonic 3HP	2112-000766	Cái	1
49	Tủ quây siêu thị Panasonic 5HP	2112-000765	Cái	2
50	Tủ hâm nóng thực phẩm Okiwi	2112-002121	Cái	1
	Tổng cộng TSCĐ			68

II. Công cụ dụng cụ thanh lý

A	Hệ thống hút mùi quây cá			
1	Hệ thống hút mùi quây cá	2420-014543	HT	1
	Chụp hút mùi khói có fin lọc mỡ	2420-014543		
	Ống dẫn khói	2420-014543		
	Co ống dẫn khói	2420-014543		
	Ống tiêu âm	2420-014543		
	Quạt hút khói	2420-014543		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014543		
	Chậu rửa 2 ngăn, 2 cánh	2420-014543		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-014543		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014543		
	Quây cá	2420-014543		
	Tay quay bao	2420-014543		
2	Hệ thống hút mùi quây cá	2420-000746	HT	1
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh	2420-000746		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-000746		
	Kệ thanh treo tường 02 tầng	2420-000746		
	Tay quay bao	2420-000746		
3	Hệ thống hút mùi quây cá	2420-001028	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-001028		
	Ống dẫn khói	2420-001028		
	Ống dẫn khói	2420-001028		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Co ống dẫn khói	2420-001028		
	Ống tiêu âm	2420-001028		
	Quạt hút khói	2420-001028		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-001028		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-001028		
	Chậu rửa 2 ngăn, 2 cánh	2420-001028		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-001028		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-001028		
	Quầy cá	2420-001028		
	Tay quay bao	2420-001028		
4	HT hút mùi quầy cá, Thbị inox	2420-001728	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-001728		
	Ống dẫn khói	2420-001728		
	Ống dẫn khói	2420-001728		
	Co ống dẫn khói	2420-001728		
	Ống tiêu âm	2420-001728		
	Quạt hút khói	2420-001728		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-001728		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-001728		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-001728		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-001728		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-001728		
	Quầy cá	2420-001728		
	Tay quay bao	2420-001728		
5	HT hút mùi quầy cá	2420-001699	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-001699		
	Ống dẫn khói	2420-001699		
	Co ống dẫn khói	2420-001699		
	Ống tiêu âm	2420-001699		
	Quạt hút khói	2420-001699		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-001699		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-001699		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-001699		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-001699		
	Quầy cá	2420-001699		
	Tay quay bao	2420-001699		
6	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014020	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014020		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Ống dẫn khói	2420-014020		
	Ống dẫn khói	2420-014020		
	Ống tiêu âm	2420-014020		
	Quạt hút khói	2420-014020		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014020		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014020		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-014020		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014020		
	Quầy cá	2420-014020		
	Tay quay bao	2420-014020		
7	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014016	HT	1
	Chụp hút mùi khói có fin lọc mỡ	2420-014016		
	Ống dẫn khói	2420-014016		
	Co ống dẫn khói	2420-014016		
	Ống tiêu âm	2420-014016		
	Quạt hút khói	2420-014016		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014016		
	Chậu rửa 2 ngăn, 2 cánh	2420-014016		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-014016		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014016		
	Quầy cá	2420-014016		
	Tay quay bao	2420-014016		
8	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014026	HT	1
	Chụp hút mùi khói có fin lọc mỡ	2420-014026		
	Ống dẫn khói	2420-014026		
	Ống dẫn khói	2420-014026		
	Co ống dẫn khói	2420-014026		
	Ống tiêu âm	2420-014026		
	Quạt hút khói	2420-014026		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-014026		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014026		
	Chậu rửa 2 ngăn, 2 cánh	2420-014026		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-014026		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014026		
	Quầy cá	2420-014026		
9	Hệ thống hút mùi quách và TB inox	2420-002226	HT	1
	Chụp hút mùi khói không fin lọc mỡ	2420-002226		
	Ống dẫn khói	2420-002226		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Ống dẫn khói	2420-002226		
	Co ống dẫn khói	2420-002226		
	Ống tiêu âm	2420-002226		
	Quạt hút khói	2420-002226		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-002226		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-002226		
	Chậu rửa 2 ngăn, 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-002226		
	Bàn Inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-002226		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-002226		
	Quầy cá	2420-002226		
10	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013811	HT	1
	Chụp hút mùi khói có fin lọc mỡ	2420-013811		
	Ống dẫn khói	2420-013811		
	Ống dẫn khói	2420-013811		
	Co ống dẫn khói	2420-013811		
	Ống tiêu âm	2420-013811		
	Quạt hút khói	2420-013811		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-013811		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013811		
	Chậu rửa 2 ngăn, 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-013811		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-013811		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-013811		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-013811		
	Quầy cá	2420-013811		
	Tay quay bao	2420-013811		
11	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013815	HT	1
	Chụp hút mùi khói có fin lọc mỡ	2420-013815		
	Ống dẫn khói	2420-013815		
	Ống dẫn khói	2420-013815		
	Co ống dẫn khói	2420-013815		
	Ống tiêu âm	2420-013815		
	Quạt hút khói	2420-013815		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-013815		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013815		
	Chậu rửa 2 ngăn, 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-013815		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-013815		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-013815		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-013815		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Quầy cá	2420-013815		
	Tay quay bao	2420-013815		
12	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014517	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ Kt: 1.200 x 1200 x 400 mm	2420-014517		
	Ống dẫn khói Thân làm bằng inox loại 304, dày 1.0 mm	2420-014517		
	Ống dẫn khói Thân làm bằng tôn tráng kẽm 0.8mm	2420-014517		
	Co ống dẫn khói	2420-014517		
	Ống tiêu âm Kt: 1000 x 250 x 250 mm	2420-014517		
	Quạt hút khói	2420-014517		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-014517		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện CB, công tắc, domino, bộ mắt pha ...	2420-014517		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở KT : 5.390 x 600 x 850/950mm	2420-014517		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp Kt: 500 x 300 x 300 mm	2420-014517		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường Kt: 5.390 x 400 x 400mm	2420-014517		
	Quầy cá Kt: 1.200 x 1.200 x 720/920mm	2420-014517		
	Tay quay bao Thân làm bằng inox 304, Ø22mm	2420-014517		
13	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013850	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-013850		
	Ống dẫn khói	2420-013850		
	Co ống dẫn khói	2420-013850		
	Ống tiêu âm	2420-013850		
	Quạt hút khói	2420-013850		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013850		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-013850		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-013850		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-013850		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-013850		
	Quầy cá	2420-013850		
	Tay quay bao	2420-013850		
14	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013908	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-013908		
	Ống dẫn khói	2420-013908		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Co ống dẫn khói	2420-013908		
	Ống tiêu âm	2420-013908		
	Quạt hút khói	2420-013908		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013908		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-013908		
	Bàn Inox có gáy, không kệ dưới	2420-013908		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-013908		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-013908		
	Quầy cá	2420-013908		
	Tay quay bao	2420-013908		
15	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014569	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ Kt: 1.200 x 1200 x 400 mm	2420-014569		
	Ống dẫn khói Thân làm bằng inox loại 304, dày 1.0 mm	2420-014569		
	Ống dẫn khói Thân làm bằng tôn tráng kẽm 0.8mm	2420-014569		
	Co ống dẫn khói	2420-014569		
	Ống tiêu âm Kt: 1000 x 250 x 250 mm	2420-014569		
	Quạt hút khói	2420-014569		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-014569		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện CB, công tắc, domino, bộ mắt pha ...	2420-014569		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở KT : 5.390 x 600 x 850/950mm	2420-014569		
	Bàn Inox có gáy để cân, không kệ dưới Kt: 1.200 x 600 x 850/950mm	2420-014569		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp Kt: 500 x 300 x 300 mm	2420-014569		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường Kt: 5.390 x 400 x 400mm	2420-014569		
	Quầy cá Kt: 1.200 x 1.200 x 720/920mm	2420-014569		
	Tay quay bao Thân làm bằng inox 304, Ø22mm	2420-014569		
16	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013962	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-013962		
	Ống dẫn khói	2420-013962		
	Co ống dẫn khói	2420-013962		
	Ống tiêu âm	2420-013962		
	Quạt hút khói	2420-013962		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013962		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-013962		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-013962		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-013962		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-013962		
	Quầy cá	2420-013962		
	Tay quay bao	2420-013962		
17	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013914	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-013914		
	Ống dẫn khói	2420-013914		
	Co đường ống dẫn khói	2420-013914		
	Ống tiêu âm	2420-013914		
	Quạt hút khói	2420-013914		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013914		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-013914		
	Bàn Inox có gáy, không kệ dưới	2420-013914		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-013914		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-013914		
	Quầy cá	2420-013914		
	Tay quay bao	2420-013914		
18	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013945	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-013945		
	Ống dẫn khói	2420-013945		
	Co ống dẫn khói	2420-013945		
	Ống tiêu âm	2420-013945		
	Quạt hút khói	2420-013945		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013945		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-013945		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-013945		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-013945		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-013945		
	Quầy cá	2420-013945		
	Tay quay bao	2420-013945		
19	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013951	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-013951		
	Ống dẫn khói	2420-013951		
	Ống dẫn khói	2420-013951		
	Co ống dẫn khói	2420-013951		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Ống tiêu âm	2420-013951		
	Quạt hút khói	2420-013951		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-013951		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013951		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-013951		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-013951		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-013951		
	Quầy cá	2420-013951		
	Tay quay bao	2420-013951		
20	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013933	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-013933		
	Ống dẫn khói	2420-013933		
	Ống dẫn khói	2420-013933		
	Co ống dẫn khói	2420-013933		
	Ống tiêu âm	2420-013933		
	Quạt hút khói	2420-013933		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-013933		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013933		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-013933		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-013933		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-013933		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-013933		
	Quầy cá	2420-013933		
	Tay quay bao	2420-013933		
21	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-013927	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-013927		
	Ống dẫn khói	2420-013927		
	Ống dẫn khói	2420-013927		
	Co ống dẫn khói	2420-013927		
	Ống tiêu âm	2420-013927		
	Quạt hút khói	2420-013927		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-013927		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-013927		
22	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014135	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014135		
	Ống dẫn khói	2420-014135		
	Co ống dẫn khói	2420-014135		
	Ống tiêu âm	2420-014135		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Quạt hút khói	2420-014135		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014135		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014135		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-014135		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014135		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014135		
	Quầy cá	2420-014135		
	Tay quay bao	2420-014135		
23	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014119	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014119		
	Ống dẫn khói	2420-014119		
	Co ống dẫn khói	2420-014119		
	Ống tiêu âm	2420-014119		
	Quạt hút khói	2420-014119		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-014119		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014119		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014119		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-014119		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014119		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-014119		
	Quầy cá	2420-014119		
	Tay quay bao	2420-014119		
24	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014126	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014126		
	Ống dẫn khói	2420-014126		
	Ống dẫn khói	2420-014126		
	Co ống dẫn khói	2420-014126		
	Ống tiêu âm	2420-014126		
	Quạt hút khói	2420-014126		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-014126		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014126		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014126		
	Bàn Inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-014126		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014126		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-014126		
	Quầy cá	2420-014126		
	Tay quay bao	2420-014126		
25	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014141	HT	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014141		
	Ống dẫn khói	2420-014141		
	Co ống dẫn khói	2420-014141		
	Ống tiêu âm	2420-014141		
	Quạt hút khói	2420-014141		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014141		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014141		
	Bàn Inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-014141		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014141		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-014141		
	Quầy cá	2420-014141		
	Tay quay bao	2420-014141		
26	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014103	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014103		
	Ống dẫn khói	2420-014103		
	Ống dẫn khói	2420-014103		
	Co ống dẫn khói	2420-014103		
	Ống tiêu âm	2420-014103		
	Quạt hút khói	2420-014103		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-014103		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014103		
	Tay quay bao	2420-014103		
27	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014089	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014089		
	Ống dẫn khói	2420-014089		
	Co ống dẫn khói	2420-014089		
	Ống tiêu âm	2420-014089		
	Quạt hút khói	2420-014089		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014089		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014089		
	Bàn Inox có gáy, không kệ dưới	2420-014089		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014089		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-014089		
	Quầy cá	2420-014089		
	Tay quay bao	2420-014089		
28	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014155	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014155		
	Ống dẫn khói	2420-014155		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Co ống dẫn khói	2420-014155		
	Ống tiêu âm	2420-014155		
	Quạt hút khói	2420-014155		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014155		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014155		
	Bàn Inox có gáy, không kệ dưới	2420-014155		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014155		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014155		
	Quầy cá	2420-014155		
29	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014329	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014329		
	Ống dẫn khói	2420-014329		
	Co ống dẫn khói	2420-014329		
	Ống tiêu âm	2420-014329		
	Quạt hút khói	2420-014329		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014329		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014329		
	Bàn Inox có gáy, không kệ dưới	2420-014329		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014329		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014329		
	Quầy cá	2420-014329		
	Tay quay bao	2420-014329		
30	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014338	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014338		
	Ống dẫn khói	2420-014338		
	Co ống dẫn khói	2420-014338		
	Ống tiêu âm	2420-014338		
	Quạt hút khói	2420-014338		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014338		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014338		
	Bàn Inox có gáy, không kệ dưới	2420-014338		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014338		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014338		
	Quầy cá	2420-014338		
	Tay quay bao	2420-014338		
31	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014432	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014432		
	Ống dẫn khói	2420-014432		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Co ống dẫn khói	2420-014432		
	Ống tiêu âm	2420-014432		
	Quạt hút khói	2420-014432		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014432		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014432		
	Bàn Inox có gáy, không kệ dưới	2420-014432		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014432		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014432		
	Tay quay bao	2420-014432		
32	Hệ thống hút mùi quây cá	2420-014200	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014200		
	Ống dẫn khói	2420-014200		
	Ống dẫn khói	2420-014200		
	Co ống dẫn khói	2420-014200		
	Ống tiêu âm	2420-014200		
	Quạt hút khói	2420-014200		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-014200		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014200		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014200		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014200		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường	2420-014200		
	Quây cá	2420-014200		
	Tay quay bao	2420-014200		
33	Hệ thống hút mùi quây cá	2420-011067	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-011067		
	Ống dẫn khói	2420-011067		
	Ống dẫn khói	2420-011067		
	Co ống dẫn khói	2420-011067		
	Ống tiêu âm	2420-011067		
	Quạt hút khói	2420-011067		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-011067		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-011067		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-011067		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-011067		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-011067		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-011067		
	Quây cá	2420-011067		
	Tay quay bao	2420-011067		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
34	Hệ thống hút mùi quây cá	2420-011041	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-011041		
	Ống dẫn khói	2420-011041		
	Co ống dẫn khói	2420-011041		
	Ống tiêu âm	2420-011041		
	Quạt hút khói	2420-011041		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-011041		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-011041		
	Bàn Inox có gáy, không kệ dưới	2420-011041		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-011041		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-011041		
	Quây cá	2420-011041		
	Tay quay bao	2420-011041		
35	Hệ thống hút mùi quây cá	2420-012087	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ Kt: 1.200 x 1200 x 400 mm	2420-012087		
	Ống dẫn khói Thân làm bằng inox loại 304, dày 1.0 mm	2420-012087		
	Ống dẫn khói Thân làm bằng tôn tráng kẽm 0.8mm	2420-012087		
	Co ống dẫn khói	2420-012087		
	Ống tiêu âm Kt: 1000 x 250 x 250 mm	2420-012087		
	Quạt hút khói	2420-012087		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-012087		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện CB, công tắc, domino, bộ mắt pha ...	2420-012087		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở KT : 5.390 x 600 x 850/950mm	2420-012087		
	Bàn Inox có gáy để cân, không kệ dưới Kt: 1.200 x 600 x 850/950mm	2420-012087		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp Kt: 500 x 300 x 300 mm	2420-012087		
	Kệ thanh 02 tầng treo tường Kt: 5.390 x 400 x 400mm	2420-012087		
	Quây cá Kt: 1.200 x 1.200 x 720/920mm	2420-012087		
	Tay quay bao Thân làm bằng inox 304, Ø22mm	2420-012087		
36	Hệ thống hút mùi quây cá	2420-010938	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-010938		
	Ống dẫn khói	2420-010938		

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Co ống dẫn khói	2420-010938		
	Ống tiêu âm	2420-010938		
	Quạt hút khói	2420-010938		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-010938		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-010938		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-010938		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-010938		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-010938		
	Quầy cá	2420-010938		
	Tay quay bao	2420-010938		
37	Hệ thống hút mùi quầy cá	2420-014464	HT	1
	Chụp hút khói không fin lọc mỡ	2420-014464		
	Ống dẫn khói	2420-014464		
	Co ống dẫn khói	2420-014464		
	Ống tiêu âm	2420-014464		
	Quạt hút khói	2420-014464		
	Khung sắt V đỡ quạt	2420-014464		
	Tủ điều khiển quạt và dây điện	2420-014464		
	Chậu rửa 2 ngăn, có 2 cánh, có tủ cửa mở	2420-014464		
	Bàn inox có gáy để cân, không kệ dưới	2420-014464		
	Thùng lọc rác và mỡ cho nhà bếp	2420-014464		
	Kệ thanh treo tường 2 tầng	2420-014464		
	Quầy cá	2420-014464		
	Tay quay bao	2420-014464		
	Tổng HT hút mùi quầy cá		HT	37
B	Máy điều hòa			
38	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-004338	Cái	1
39	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-013315	Cái	1
40	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-004401	Cái	1
41	Máy điều hòa máy áp trần 4,0hp	2420-004403	Cái	1
42	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-007256	Cái	1
43	Máy điều hòa treo tường 1.0HP	2420-013289	Cái	1
44	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-002933	Cái	1
45	Máy điều hòa máy treo tường 1,0	2420-011065	Cái	1
46	Máy điều hòa 2 cục treo tường 2.5HP	2420-000371	Cái	4
47	Máy điều hòa treo tường 1HP	2422-002010	Cái	1
48	Máy điều hòa máy treo tường	2420-005650	Cái	1
49	Máy điều hòa máy áp trần 4hp	2420-002225	Cái	2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
50	Máy điều hòa treo tường 1HP	2422-002034	Cái	1
51	Máy điều hòa treo tường 1HP	2422-002006	Cái	1
52	Máy điều hòa máy treo tường	2420-006966	Cái	1
53	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-004373	Cái	1
54	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2422-002949	Cái	1
55	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2422-002957	Cái	1
56	Máy điều hòa 2 cục treo tường 1,0 HP	2420-000445	Cái	1
57	Máy điều hòa 2 cục treo tường 2,5 HP	2420-000445	Cái	3
58	Máy điều hòa máy treo tường 2.0	2420-010055	Cái	1
59	Máy điều hòa treo tường 2,5HP	2420-001727	Cái	5
60	Máy điều hòa 2 cục 1HP	2422-000145	Cái	1
61	Máy điều hòa âm trần 3 HP	2420-001698	Cái	1
62	Máy điều hòa 2 cục treo tường 1HP	2422-000113	Cái	1
63	Máy điều hòa treo tường 1HP	2422-002004	Cái	1
64	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-004350	Cái	1
65	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-004421	Cái	1
66	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-004356	Cái	1
67	Máy điều hòa treo tường 1,0hp	2420-004389	Cái	1
68	Máy điều hòa máy treo tường	2420-006135	Cái	1
69	Máy điều hòa máy treo tường	2420-005659	Cái	1
70	Máy điều hòa máy treo tường	2420-005664	Cái	1
71	Máy điều hòa máy treo tường	2420-006140	Cái	1
72	Máy điều hòa máy treo tường	2420-005641	Cái	1
73	Máy điều hòa máy treo tường	2420-006165	Cái	1
74	Máy điều hòa máy treo tường	2420-006914	Cái	1
75	Máy điều hòa máy treo tường 1,5	2420-010917	Cái	1
76	Máy điều hòa máy âm trần 3,0hp	2420-010919	Cái	2
77	Máy điều hòa máy treo tường 1hp	2420-010920	Cái	1
78	Máy điều hòa máy treo tường 1HP	2420-007034	Cái	1
79	Máy điều hòa treo tường 1 HP	2420-007250	Cái	1
80	Máy điều hòa máy âm trần 3,0hp	2420-007251	Cái	2
81	Máy lạnh Toshiba 2HP	2420-002221	Cái	1
82	Máy lạnh Daikin	2422-000944	Cái	1
83	Máy lạnh 2HP Toshiba	2420-002172	Cái	1
	Tổng Máy điều hòa		Cái	58
C	Quạt chắn gió			
84	Quạt chắn gió	2420-004402	Cái	1
85	Quạt chắn gió	2420-007260	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
86	Quạt chắn gió	2420-009580	Cái	1
87	Quạt chắn gió	2420-002927	Cái	1
88	Quạt chắn gió	2420-013238	Cái	1
89	Quạt chắn gió	2420-011040	Cái	1
90	Quạt chắn gió	2420-010988	Cái	1
91	Quạt chắn gió	2420-012034	Cái	1
92	Quạt chắn gió	2420-011027	Cái	1
93	Quạt chắn gió	2420-002934	Cái	1
94	Quạt chắn gió	2420-011066	Cái	1
95	Quạt chắn gió	2420-000371	Cái	1
96	Quạt chắn gió	2422-002011	Cái	1
97	Quạt chắn gió	2420-005651	Cái	1
98	Quạt chắn gió	2422-002035	Cái	1
99	Quạt chắn gió	2422-002007	Cái	1
100	Quạt chắn gió	2420-006970	Cái	1
101	Quạt chắn gió	2420-004374	Cái	1
102	Quạt chắn gió	2422-002950	Cái	1
103	Quạt chắn gió	2422-002958	Cái	1
104	Quạt chắn gió	2420-000445	Cái	1
105	Quạt chắn gió	2422-000146	Cái	1
106	Quạt chắn gió	2422-000114	Cái	1
107	Quạt chắn gió	2422-002005	Cái	1
108	Quạt chắn gió	2420-004351	Cái	1
109	Quạt chắn gió	2420-004422	Cái	1
110	Quạt chắn gió	2420-004357	Cái	1
111	Quạt chắn gió	2420-004390	Cái	1
112	Quạt chắn gió	2420-006136	Cái	1
113	Quạt chắn gió	2420-005660	Cái	1
114	Quạt chắn gió	2420-005665	Cái	1
115	Quạt chắn gió	2420-006141	Cái	1
116	Quạt chắn gió	2420-005642	Cái	1
117	Quạt chắn gió	2420-006166	Cái	1
118	Quạt chắn gió	2420-006918	Cái	1
119	Quạt chắn gió	2420-010918	Cái	1
120	Quạt chắn gió	2420-007038	Cái	1
121	Quạt chắn gió	2420-007255	Cái	2
	Tổng Quạt chắn gió		Cái	39
D	Tủ hồ sơ			

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
122	Tủ sắt 09K3G	2422-001193	Cái	1
123	Tủ kiếng lùa 4 cánh 1m8x0.9	2420-000924	Cái	1
124	Tủ sắt 09K3G	2422-000681	Cái	1
125	Tủ kiếng lùa 4 cánh 1m8x0.9	2420-000927	Cái	1
126	Tủ kiếng lùa 2 cánh 1m8	2420-000327	Cái	1
127	Tủ kiếng lùa 4 cánh 1m8x0.9	1420-001094	Cái	1
128	Tủ kiếng	1420-000199	Cái	1
129	Tủ kiếng trong 2 cánh	1420-000270	Cái	1
130	Tủ kiếng lùa 4 cánh 1m8x0.9	2420-000739	Cái	1
131	Tủ kiếng lùa 4 cánh 1m8x0.9	2420-000576	Cái	1
132	Tủ kiếng lùa 4 cánh 1m8	2420-000464	Cái	1
133	Tủ kiếng lùa 4 cánh 1m8x0.9m	2420-000405	Cái	1
134	Tủ kiếng lùa 2 cánh 1m8	2420-000344	Cái	1
135	Tủ sắt 09K3G	2422-001911	Cái	1
136	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-004216	Cái	1
137	Tủ sắt 09K3G	2422-001884	Cái	1
138	Tủ sắt 09K3G	2422-001667	Cái	1
139	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-005575	Cái	1
140	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-003653	Cái	1
141	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2422-002485	Cái	1
142	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2422-002451	Cái	1
143	Tủ kiếng lùa 4 cánh 1m8x0.9	2420-000587	Cái	1
144	Tủ sắt 09K3G	2422-001243	Cái	1
145	Tủ sắt 15 cánh 15 khóa 1m8x0.9	2422-000339	Cái	1
146	Tủ kiếng lùa 4 cánh 1m8x0.9	2422-000340	Cái	1
147	Tủ sắt 984-3K	2422-001853	Cái	1
148	Tủ sắt 09K3G	2422-001854	Cái	1
149	Tủ sắt giữ giỏ 984-3K	2420-002860	Cái	1
150	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-002861	Cái	1
151	Tủ sắt giữ giỏ 984-3K	2420-003411	Cái	1
152	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-003412	Cái	1
153	Tủ sắt giữ giỏ 984-3K	2420-003238	Cái	1
154	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-003239	Cái	1
155	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-003520	Cái	1
156	Tủ sắt giữ giỏ 984-3K	2420-003814	Cái	1
157	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-003815	Cái	1
158	Tủ sắt giữ giỏ 984-3K	2420-003929	Cái	1
159	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-003930	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
160	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-004480	Cái	1
161	Tủ sắt giữ giỏ 984-3K	2420-004250	Cái	1
162	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-004251	Cái	1
163	Tủ sắt giữ giỏ 984-3K	2420-004517	Cái	1
164	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-004518	Cái	1
165	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-005275	Cái	1
166	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-004699	Cái	1
167	Tủ sắt hồ sơ 09K3G	2420-005548	Cái	1
168	Tủ hồ sơ		Cái	1
169	Tủ hồ sơ		Cái	1
170	Tủ hồ sơ		Cái	1
	Tổng Tủ hồ sơ			49
E	Kệ đựng rượu			
171	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010549	Cái	1
172	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010484	Cái	1
173	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010544	Cái	1
174	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010493	Cái	1
175	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010494	Cái	1
176	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010498	Cái	1
177	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010489	Cái	1
178	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010486	Cái	1
179	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010491	Cái	1
180	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010554	Cái	1
181	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010555	Cái	1
182	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010557	Cái	1
183	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010551	Cái	1
184	Kệ đựng rượu (tủ rượu đen)	2420-010483	Cái	1
	Tổng Kệ đựng rượu			14
F	Két sắt			
185	Két sắt HS 63E 130kg	2420-008329	Cái	1
186	Két sắt 63E	2422-000679	Cái	1
187	Két sắt 63E	2420-000926	Cái	1
188	Két sắt 63E	2420-000923	Cái	1
189	Két sắt 63E	2422-001191	Cái	1
190	Két sắt 63E	2422-002812	Cái	1
191	Két sắt 63E	2422-002909	Cái	1
192	Két sắt	2420-003290	Cái	1
193	Két sắt HS63E	2420-003464	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
194	Két sắt HS63E	2420-007214	Cái	1
195	Két sắt	1420-000198	Cái	1
196	Két sắt HS 60E	1420-000268	Cái	1
197	Két sắt HS 63E	2420-000329	Cái	1
198	Két sắt 63E	1420-001092	Cái	1
199	Két sắt 63E	2422-002246	Cái	1
200	Két sắt HS63E	2420-003594	Cái	1
201	Két sắt HS63E	2420-006109	Cái	1
202	Két sắt HS 63E 130kg	2420-008265	Cái	1
203	Két sắt HS 63E 130kg	2420-008273	Cái	1
204	Két sắt HS 63E 130kg	2420-008313	Cái	1
205	Két sắt HS 63E 130kg	2420-011244	Cái	1
206	Két sắt HS 63E 130kg	2420-012489	Cái	1
207	Két sắt	2420-003734	Cái	1
208	Két sắt HS 63E	2420-000338	Cái	1
209	Két sắt 63E	2420-002522	Cái	1
210	Két sắt HS 63E	2420-000463	Cái	1
211	Két sắt HS 63E 130kg	2420-008030	Cái	1
212	Két sắt HS-63E	2422-000622	Cái	1
213	Két sắt HS 63E	2420-000342	Cái	1
214	Két sắt loại 60C	1420-000071	Cái	1
215	Két sắt 63E	2422-001909	Cái	1
216	Két sắt HS63E	2420-004199	Cái	1
217	Két sắt 63E	2422-001882	Cái	1
218	Két sắt 63E	2422-001665	Cái	1
219	Két sắt HS63E	2420-006453	Cái	1
220	Két sắt HS63E	2420-003636	Cái	1
221	Két sắt 63E	2422-002483	Cái	1
222	Két sắt 63E	2422-002449	Cái	1
223	Két sắt Hanmi	2420-000586	Cái	1
224	Két sắt HS 60E	1420-000241	Cái	1
225	Két sắt 63E	2422-000361	Cái	1
226	Két sắt 63E	2422-000338	Cái	1
227	Két sắt 63E	2422-001852	Cái	1
228	Két sắt HS 63E	2420-002859	Cái	1
229	Két sắt HS63E	2420-003395	Cái	1
230	Két sắt HS63E	2420-003222	Cái	1
231	Két sắt HS63E	2420-003623	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
232	Két sắt	2420-004142	Cái	1
233	Két sắt	2420-004177	Cái	1
234	Két sắt HS63E	2420-004464	Cái	1
235	Két sắt HS63E	2420-004234	Cái	1
236	Két sắt HS63E	2420-004502	Cái	1
237	Két sắt HS63E	2420-005259	Cái	1
238	Két sắt HS63E	2420-005211	Cái	1
239	Két sắt HS 63E 130kg	2420-008061	Cái	1
240	Két sắt HS63E	2420-006077	Cái	1
241	Két sắt HS63E	2420-006101	Cái	1
242	Két sắt		Cái	1
243	Két sắt		Cái	1
	Tổng Két sắt			59
G	Máy bọc màng co			
244	Máy màng co	2420-013685	Cái	1
245	Máy màng co	2420-008596	Cái	1
246	Máy bọc màng co	2420-014641	Cái	1
247	Máy bọc màng co	2420-015970	Cái	2
248	Máy bọc màng TP	2420-012967	Cái	1
249	Máy bọc màng TP	2420-004032	Cái	1
250	Máy bọc màng TP	2422-015252	Cái	1
251	Máy bọc màng TP	2420-013143	Cái	1
252	Máy bọc màng co	2420-015424	Cái	1
253	Máy ép màng co	2420-013726	Cái	1
254	Máy ép màng co	2420-009047	Cái	1
255	Máy ép màng co	2420-009044	Cái	1
256	Máy ép màng co	2422-015035	Cái	1
257	Máy ép màng co	2420-013725	Cái	1
258	Máy bọc màng co		Cái	1
259	Máy bọc màng co		Cái	1
260	Máy bọc màng co		Cái	1
261	Máy màng co		Cái	1
262	Máy ép màng co		Cái	3
263	Máy bọc màng co		Cái	1
264	Máy màng co		Cái	1
265	Máy màng co		Cái	1
266	Máy đóng màng co		Cái	1
267	Máy đóng màng co		Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
268	Máy đóng màng co		Cái	1
269	Máy bọc màng TP		Cái	1
270	Máy bọc màng TP		Cái	1
271	Máy đóng màn co		Cái	1
272	Máy đóng màn co		Cái	1
273	Máy đóng màn co		Cái	1
274	Máy ép màng co		Cái	1
275	Máy ép màng co		Cái	1
276	Máy ép màng co		Cái	1
277	Máy ép màng co		Cái	1
278	Máy ép màng co		Cái	1
279	Máy ép màng co		Cái	1
280	Máy ép màng co		Cái	1
281	Máy ép màng co		Cái	1
282	Máy ép màng co		Cái	1
283	Máy ép màng co		Cái	1
284	Máy ép màng co		Cái	1
285	Máy ép màng co		Cái	1
286	Máy ép màng co		Cái	1
	Tổng Máy màng co			46
H	Máy xay thịt			
287	Máy xay thịt	2420-009258	Cái	1
288	Máy xay thịt	2420-009273	Cái	1
289	Máy xay thịt	2420-009269	Cái	1
290	Máy xay thịt	2420-009264	Cái	1
291	Máy xay thịt	2420-009272	Cái	1
292	Máy xay thịt	2420-009255	Cái	1
293	Máy xay thịt	2420-009263	Cái	1
294	Máy xay thịt	2420-009275	Cái	1
295	Máy xay thịt	2420-009276	Cái	1
296	Máy xay thịt	2420-009279	Cái	1
297	Máy xay thịt	2420-009261	Cái	1
298	Máy xay thịt	2420-009260	Cái	1
299	Máy xay thịt	2420-009270	Cái	1
300	Máy xay thịt	2420-009271	Cái	1
301	Máy xay thịt	2420-009256	Cái	1
302	Máy xay thịt	2420-009266	Cái	1
303	Máy xay thịt		Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
304	Máy xay thịt		Cái	1
305	Máy xay thịt		Cái	1
306	Máy xay thịt		Cái	1
307	Máy xay thịt		Cái	1
308	Máy xay thịt		Cái	1
309	Máy xay thịt		Cái	1
310	Máy xay thịt		Cái	1
311	Máy xay thịt		Cái	1
312	Máy xay thịt		Cái	1
313	Máy xay thịt		Cái	1
314	Máy xay thịt		Cái	1
315	Máy xay thịt		Cái	1
316	Máy xay thịt		Cái	1
	Tổng Máy xay thịt			30
I	Cân đồng hồ 60kg			
317	Cân đồng hồ 60kg	2422-002749	Cái	1
318	Cân đồng hồ 60kg	2420-002883	Cái	1
319	Cân đồng hồ 60kg	2420-003156	Cái	1
320	Cân đồng hồ 60kg	2422-002766	Cái	1
321	Cân đồng hồ 60kg	2422-000642	Cái	1
322	Cân đồng hồ 60kg	1420-000361	Cái	1
323	Cân đồng hồ 60kg	2420-011650	Cái	1
324	Cân đồng hồ 60kg	2420-010564	Cái	1
325	Cân đồng hồ 60kg	2422-002197	Cái	1
326	Cân đồng hồ 60kg	2420-006778	Cái	1
327	Cân đồng hồ 60kg	2420-003165	Cái	1
328	Cân đồng hồ 60kg	2420-007090	Cái	1
329	Cân đồng hồ 60kg	2420-011644	Cái	1
330	Cân đồng hồ 60kg	2420-006825	Cái	1
331	Cân đồng hồ 60kg	2420-006828	Cái	1
332	Cân đồng hồ 60kg	2420-006775	Cái	1
333	Cân đồng hồ 60kg	2420-015968	Cái	1
334	Cân đồng hồ 60kg	2422-003151	Cái	1
335	Cân đồng hồ 60kg	2420-008555	Cái	1
336	Cân đồng hồ 60kg	2420-013053	Cái	1
337	Cân đồng hồ 60kg	2420-003182	Cái	1
338	Cân đồng hồ 60kg	2422-002200	Cái	1
339	Cân đồng hồ 60kg	2422-002194	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
340	Cân đồng hồ 60kg	2420-001431	Cái	1
341	Cân đồng hồ 60kg	2420-004021	Cái	1
342	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
343	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
344	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
345	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
346	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
347	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
348	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
349	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
350	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
351	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
352	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
353	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
354	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
355	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
356	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
357	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
358	Cân đồng hồ 60kg		Cái	1
	Tổng Cân đồng hồ 60kg			42
J	Kệ móc treo			
359	Kệ móc treo	2422-001273	Cái	1
360	Kệ móc treo	2422-000799	Cái	1
361	Kệ móc treo	2422-000447	Cái	1
362	Kệ móc treo	2422-001898	Cái	1
363	Kệ móc treo	2420-004207	Cái	1
364	Kệ móc treo	2422-002008	Cái	1
365	Kệ móc treo	2420-005585	Cái	1
366	Kệ móc treo	2420-003644	Cái	1
367	Kệ móc treo	2422-002474	Cái	1
368	Kệ móc treo	2422-002439	Cái	1
369	Kệ móc treo	2422-000795	Cái	1
370	Kệ móc treo	2420-006258	Cái	1
371	Kệ móc treo	2420-003230	Cái	1
372	Kệ móc treo	2420-006030	Cái	1
373	Kệ móc treo	2422-000808	Cái	1
374	Kệ móc treo	2422-001293	Cái	1
375	Kệ móc treo	2422-002052	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
376	Kệ móc treo	2422-000112	Cái	1
377	Kệ móc treo	2422-001345	Cái	1
378	Kệ móc treo	2422-001281	Cái	1
379	Kệ móc treo	2422-000152	Cái	1
380	Kệ móc treo	2422-000436	Cái	1
381	Kệ móc treo	2420-005986	Cái	1
382	Kệ móc treo	2420-008114	Cái	1
383	Kệ móc treo	2420-005392	Cái	1
384	Kệ móc treo	2420-011121	Cái	1
385	Kệ móc treo	2422-001841	Cái	1
386	Kệ móc treo	2420-003403	Cái	1
387	Kệ móc treo	2420-003511	Cái	1
388	Kệ móc treo	2420-003801	Cái	1
389	Kệ móc treo	2420-003938	Cái	1
390	Kệ móc treo	2420-004242	Cái	1
391	Kệ móc treo	2420-004528	Cái	1
392	Kệ móc treo	2420-004710	Cái	1
393	Kệ móc treo	2420-005558	Cái	1
394	Kệ móc treo	2420-005532	Cái	1
395	Kệ móc treo		Cái	1
396	Kệ móc treo		Cái	1
397	Kệ móc treo		Cái	1
398	Kệ móc treo		Cái	1
399	Kệ móc treo		Cái	1
400	Kệ móc treo		Cái	1
401	Kệ móc treo		Cái	1
402	Kệ móc treo		Cái	1
403	Kệ móc treo		Cái	1
404	Kệ móc treo		Cái	1
405	Kệ móc treo		Cái	1
406	Kệ móc treo		Cái	1
407	Kệ móc treo		Cái	1
408	Kệ móc treo		Cái	1
409	Kệ móc treo		Cái	1
410	Kệ móc treo		Cái	1
411	Kệ móc treo		Cái	1
412	Kệ móc treo		Cái	1
413	Kệ móc treo		Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
414	Kệ móc treo		Cái	1
415	Kệ móc treo		Cái	1
416	Kệ móc treo		Cái	1
417	Kệ móc treo		Cái	1
418	Kệ móc treo		Cái	1
419	Kệ móc treo		Cái	1
420	Kệ móc treo		Cái	1
	Tổng Kệ móc treo		Cái	62
K	Kệ bánh mì 1,5m			
421	Kệ bánh mì 1,5m	2422-001185	Cái	1
422	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000986	Cái	1
423	Kệ bánh mì 1,5m	2422-000674	Cái	1
424	Kệ bánh mì 1,5m	1420-001003	Cái	1
425	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000477	Cái	1
426	Kệ bánh mì 1,5m	1420-001087	Cái	1
427	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000280	Cái	1
428	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000805	Cái	1
429	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000538	Cái	1
430	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000634	Cái	1
431	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000968	Cái	1
432	Kệ bánh mì 1,5m	2422-000563	Cái	1
433	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000587	Cái	1
434	Kệ bánh mì 1,8m	1420-000554	Cái	1
435	Kệ bánh mì 1,5m	2420-005572	Cái	1
436	Kệ bánh mì 1,5m	2422-002481	Cái	1
437	Kệ bánh mì 1,5m	2422-002445	Cái	1
438	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000683	Cái	1
439	Kệ bánh mì 1,5m	2420-003236	Cái	1
440	Kệ bánh mì 1,5m	2420-006054	Cái	1
441	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000728	Cái	1
442	Kệ bánh mì 1,5m	2420-003650	Cái	1
443	Kệ bánh mì 1,5m	2420-006255	Cái	1
444	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000329	Cái	1
445	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000458	Cái	1
446	Kệ bánh mì 1,5m	2420-006027	Cái	1
447	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000304	Cái	1
448	Kệ bánh mì 1,5m	2422-000719	Cái	1
449	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000515	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
450	Kệ bánh mì 1,5m	2422-002058	Cái	1
451	Kệ bánh mì 1,5m	2420-003032	Cái	1
452	Kệ bánh mì 1,5m	2422-001903	Cái	1
453	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000701	Cái	1
454	Kệ bánh mì 1,5m	2422-000608	Cái	1
455	Kệ bánh mì 1,5m	2420-008112	Cái	1
456	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000406	Cái	1
457	Kệ bánh mì 1,5m	1420-000572	Cái	1
458	Kệ bánh mì 1,5m	2420-005379	Cái	1
459	Kệ bánh mì 1,5m	2420-011119	Cái	1
460	Kệ bánh mì 1,5m	2420-003774	Cái	1
461	Kệ bánh mì 1,5m	2420-002616	Cái	1
462	Kệ bánh mì 1,5m	2420-001264	Cái	1
463	Kệ bánh mì 1,5m	2422-000333	Cái	1
464	Kệ bánh mì 1,5m	2422-001846	Cái	1
465	Kệ bánh mì 1,5m	2420-003409	Cái	1
466	Kệ bánh mì 1,5m	2420-003517	Cái	1
467	Kệ bánh mì 1,5m	2420-003798	Cái	1
468	Kệ bánh mì 1,5m	2420-003936	Cái	1
469	Kệ bánh mì 1,5m	2420-004248	Cái	1
470	Kệ bánh mì 1,5m	2420-004515	Cái	1
471	Kệ bánh mì 1,5m	2420-004696	Cái	1
472	Kệ bánh mì 1,5m	2420-005545	Cái	1
473	Kệ bánh mì 1,5m	2420-005519	Cái	1
474	Kệ bánh mì 1,5m		Cái	1
475	Kệ bánh mì 1,5m		Cái	1
476	Kệ bánh mì 1,5m		Cái	1
477	Kệ bánh mì 1,5m		Cái	1
478	Kệ bánh mì 1,5m		Cái	1
479	Kệ bánh mì 1,5m		Cái	1
480	Kệ bánh mì 1,5m		Cái	1
481	Kệ bánh mì 1,5m		Cái	1
	Tổng Kệ bánh mì			61
L	Kệ vuông 3 tầng			
482	Kệ vuông 3 tầng	2422-002280	Cái	2
483	Kệ vuông 3 tầng	2422-000499	Cái	1
484	Kệ trung bày hàng KM 3 tầng	1420-000593	Cái	3
485	Kệ vuông 3 tầng	2422-002278	Cái	4

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
486	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	1420-001086	Cái	3
487	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	1420-000967	Cái	3
488	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-001002	Cái	4
489	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-001714	Cái	3
490	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-002283	Cái	4
491	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2420-001675	Cái	1
492	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-002278	Cái	4
493	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	1420-000804	Cái	2
494	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-000562	Cái	2
495	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-002243	Cái	5
496	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-001902	Cái	5
497	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-001659	Cái	6
498	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-002479	Cái	3
499	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-002290	Cái	2
500	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-000977	Cái	1
501	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-001782	Cái	1
502	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	1420-001106	Cái	1
503	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	1420-000729	Cái	2
504	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-001449	Cái	1
505	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2420-001675	Cái	1
506	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-000718	Cái	1
507	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-001234	Cái	1
508	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-001902	Cái	4
509	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	1420-000700	Cái	2
510	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2422-002278	Cái	1
511	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	2420-001674	Cái	3
512	Kệ KM vuông trắng 3 tầng	1420-001023	Cái	4
	Tổng Kệ vuông 3 tầng			80
M	Kệ chữ nhật trắng 2 tầng			
513	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng	1420-000967	Cái	6
514	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng	1420-000588	Cái	2
515	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng	2422-001658	Cái	1
516	Kệ KM (Kệ chữ nhật trắng)	1420-000684	Cái	1
517	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
518	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
519	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
520	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	5
521	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
522	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	3
523	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	3
524	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
525	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
526	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	4
527	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
528	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
529	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	2
530	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
531	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
532	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
533	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	2
534	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	2
535	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
536	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
537	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	2
538	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	2
539	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
540	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
541	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	2
542	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
543	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	2
544	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
545	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
546	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	5
547	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	2
548	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
549	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	3
550	Kệ KM chữ nhật trắng 2 tầng		Cái	1
	Tổng Kệ chữ nhật trắng 2 tầng			70
N	Kệ treo tường			
551	Kệ treo tường	2420-007923	Cái	1
552	Kệ treo lưng quây thu ngân	2420-008434	Cái	1
553	Kệ treo tường	2420-008433	Cái	1
554	Kệ treo tường	2420-003490	Cái	1
555	Kệ treo tường	2420-007647	Cái	1
556	Kệ treo tường	2420-008088	Cái	2
557	Kệ treo tường	2420-001022	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
558	Kệ treo tường	2420-005397	Cái	1
559	Kệ treo tường	2420-003587	Cái	1
560	Kệ treo tường	2420-007840	Cái	1
561	Kệ treo tường 1.8m	2420-010754	Cái	1
562	Kệ treo tường	2420-006585	Cái	1
563	Kệ treo tường	2420-006060	Cái	1
564	Kệ treo tường	2420-006437	Cái	1
565	Kệ treo tường	2420-006611	Cái	1
566	Kệ treo tường	2420-003667	Cái	1
567	Kệ treo tường	2420-004224	Cái	1
568	Kệ treo tường	2420-003630	Cái	1
569	Kệ treo tường	2420-006260	Cái	1
570	Kệ treo tường	2420-006402	Cái	1
571	Kệ treo tường	2420-010814	Cái	1
572	Kệ treo tường	2420-010725	Cái	1
573	kệ treo tổ ong	2420-004726	Cái	4
574	Kệ treo tường	2420-005368	Cái	1
575	Kệ treo tường	2420-003763	Cái	1
576	Kệ treo tường	2420-003529	Cái	1
577	Kệ treo tường	2420-003803	Cái	1
578	Kệ treo tường	2420-003941	Cái	1
579	Kệ treo tường	2420-004488	Cái	1
580	Kệ treo tường	2420-004259	Cái	1
581	Kệ treo tường	2420-004497	Cái	1
582	Kệ treo tường	2420-004708	Cái	1
583	Kệ treo tường		Cái	1
	Tổng Kệ treo tường			37
O	Amplý, Loa			
584	Amplý	2420-014597	Cái	1
585	Amplý	2420-000098	Cái	1
586	Amplý	2420-000128	Cái	1
587	Loa 6W Toa	1420-000077	Cái	2
588	Loa 6W Toa	1420-000102	Cái	4
589	Loa 6W Toa	2420-014597	Cái	4
590	Loa 6W Toa	2420-000098	Cái	2
591	Loa 6W Toa	2420-000128	Cái	4
	Tổng Amplý, loa			19
P	Bộ nguồn			

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
592	Bộ nguồn 16 camera QT	2420-014006	Cái	1
593	Bộ nguồn 16 camera QT	2420-000078	Cái	1
594	Bộ nguồn 16 camera QT	2420-000098	Cái	1
595	Bộ nguồn 16 camera QT	2420-000108	Cái	1
596	Bộ nguồn 16 camera QT	2420-000118	Cái	1
597	Bộ nguồn 16 camera QT	2420-000128	Cái	1
	Tổng bộ nguồn			6
Q	Camera			
598	Camera D003AL/D001AA	2420-014006	Cái	1
599	Camera D003AL/D001AA	2420-006475	Cái	1
600	Camera dome 1Mpx Hisharp	2420-002530	Cái	1
601	Camera dome 1Mpx Hisharp	2420-014006	Cái	14
602	Camera dome 1Mpx Hisharp	2422-003153	Cái	1
603	Camera dome 1Mpx Hisharp	2420-003130	Cái	3
604	Camera dome 1Mpx Hisharp	2420-013876	Cái	4
605	Camera dome 1Mpx Hisharp	2422-000024	Cái	1
606	Camera dome 1Mpx Hisharp	2420-006126	Cái	1
607	Camera dome 410e/402E	2420-000195	Cái	3
608	Camera dome 410e/402E	1420-000102	Cái	7
609	Camera dome 410e/402E	1420-000859	Cái	3
610	Camera dome 410e/402E	2420-000657	Cái	3
611	Camera dome 410e/402E	2420-014597	Cái	8
612	Camera dome 410e/402E	2422-000021	Cái	1
613	Camera dome 410e/402E	2420-000088	Cái	12
614	Camera dome 410e/402E	2420-000098	Cái	10
615	Camera dome 410e/402E	2420-000108	Cái	9
616	Camera dome 410e/402E	2420-000118	Cái	9
617	Camera dome 410e/402E	2420-000128	Cái	10
618	Camera dome IP	2420-010091	Cái	1
619	Camera thân 203E	2420-000014	Cái	1
620	Camera thân 203E	1420-000122	Cái	2
621	Camera thân 203E	2420-000078	Cái	1
622	Camera thân 203E	2420-000088	Cái	1
623	Camera thân 203E	2420-000098	Cái	1
624	Camera thân 203E	2420-000108	Cái	2
625	Camera thân 203E	2420-000118	Cái	2
626	Camera thân 203E	2420-000128	Cái	1
627	Camera thân dài T0029A	2420-002530	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
628	Camera thân dài T0029A	2420-010086	Cái	1
629	Camera thân dài T0029A	2420-014006	Cái	1
630	Camera thân dài T0029A	2420-014189	Cái	1
631	Camera thân dài T0029A	2420-006707	Cái	1
632	Camera thân IP	2420-013176	Cái	1
	Tổng camera			120
R	Cân điện tử			
633	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014546	Cái	1
634	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014612	Cái	1
635	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014619	Cái	1
636	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014588	Cái	1
637	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014599	Cái	1
638	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014592	Cái	1
639	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014554	Cái	1
640	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014539	Cái	1
641	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014548	Cái	1
642	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014544	Cái	1
643	Cân điện tử Toledo Tbcom	2420-014595	Cái	1
	Tổng cân điện tử			11
S	Đầu ghi			
644	Đầu ghi 610	2422-003153	Cái	1
645	Đầu ghi 610/8416	2420-002530	Cái	1
646	Đầu ghi 610/8416	2420-014006	Cái	1
647	Đầu ghi 610/8416	2420-003130	Cái	1
648	Đầu ghi 610/8416	2420-013876	Cái	1
649	Đầu ghi 8 kênh	2420-000195	Cái	1
650	Đầu ghi 8 kênh	1420-000102	Cái	1
651	Đầu ghi 8 kênh	2420-014597	Cái	1
652	Đầu ghi 8 kênh	2420-000078	Cái	1
653	Đầu ghi QT6416	2420-000657	Cái	1
654	Đầu ghi QT6416	1420-000122	Cái	1
655	Đầu ghi QT6416	2420-000088	Cái	1
656	Đầu ghi QT6416	2420-000098	Cái	1
657	Đầu ghi QT6416	2420-000108	Cái	1
658	Đầu ghi QT6416	2420-000118	Cái	1
659	Đầu ghi QT6416	2420-000128	Cái	1
	Tổng đầu ghi			16
T	Desktop			

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
660	Desktop Dell Optilex 780	2420-014539	Cái	1
661	Desktop Dell Optilex 780	2420-014544	Cái	1
662	Desktop HP Pro 2000	2420-014592	Cái	1
663	Desktop Lenovo A70	2420-014612	Cái	1
664	Desktop Lenovo A70	2420-014619	Cái	1
665	Desktop Lenovo A70	2420-014588	Cái	1
666	Desktop Lenovo A70	2420-014599	Cái	1
667	Desktop LENOVO ThinkCentre A70	2420-014546	Cái	1
	Tổng desktop			8
U	Điện thoại			
668	Điện thoại bàn	2420-007179	Cái	1
669	Điện thoại bàn Ktel	2422-000538	Cái	1
670	Điện thoại bàn Ktel	2420-007175	Cái	1
671	Điện thoại bàn Ktel	2420-007185	Cái	1
672	Điện thoại coolpad	2420-016276	Cái	1
673	ĐT Nokia	2420-003998	Cái	1
674	ĐT Nokia	2422-003435	Cái	1
675	ĐTDĐ Nokia	2422-000535	Cái	1
676	ĐTDĐ NOKIA	2420-002582	Cái	1
677	ĐTDĐ NOKIA	2422-003431	Cái	1
678	ĐTDĐ NOKIA	2420-002564	Cái	1
679	ĐTDĐ NOKIA	2420-002575	Cái	1
680	ĐTDĐ NOKIA	2420-002583	Cái	1
681	ĐTDĐ NOKIA	2420-002565	Cái	1
	Tổng điện thoại			14
V	Đầu DVD			
682	Đầu đọc đĩa DVD Sony	1420-000077	Cái	1
683	DVD	1420-000102	Cái	1
684	DVD	1420-000122	Cái	1
685	DVD	2420-000098	Cái	1
	Tổng đầu DVD			4
X	Ram			
686	2 Gb Ram KINGMAX	1420-000078	Cái	2
687	Ram king max	2420-000197	Cái	2
688	HDD 500gb	2420-000195	Cái	1
689	HDD 500gb	1420-000077	Cái	1
690	HDD 500gb	1420-000102	Cái	1
691	HDD 500gb	1420-000122	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
692	HDD 500gb	2420-014597	Cái	1
693	HDD 500gb	2420-000078	Cái	1
694	HDD 500gb	2420-000088	Cái	1
695	HDD 500gb	2420-000098	Cái	1
	Tổng ram			12
Y	Hiện thị giá			
696	Hiện thị giá Brich	2420-000197	Cái	2
697	Hiện thị giá Brich	1420-000078	Cái	2
698	Hiện thị giá Brich	1420-000103	Cái	1
699	Hiện thị giá Brich	1420-000123	Cái	1
700	Hiện thị giá Brich	2420-014599	Cái	1
701	Hiện thị giá Brich	2420-014592	Cái	2
702	Hiện thị giá Brich	2420-014554	Cái	2
703	Hiện thị giá Brich	2420-014539	Cái	2
704	Hiện thị giá Brich	2420-014548	Cái	2
705	Hiện thị giá Brich	2420-014544	Cái	1
706	Hiện thị giá Brich	2420-014595	Cái	2
707	Hiện thị giá HP LD220	2420-009183	Cái	1
708	Hiện thị giá HP LD220	2420-000560	Cái	1
	Tổng hiện thị giá			20
Z	Hộp đựng tiền			
709	Hộp đựng tiền PL420	2420-003126	Cái	1
710	Hộp đựng tiền PL420	1420-000600	Cái	1
711	Hộp đựng tiền PL420	1420-000621	Cái	1
	Tổng hộp đựng tiền			3
W	Màn hình cảm ứng			
712	Màn hình cảm ứng pos 10inch	2420-000197	Cái	2
713	Màn hình cảm ứng pos 10inch	1420-000078	Cái	2
714	Màn hình cảm ứng pos 10inch	1420-000103	Cái	1
715	Màn hình cảm ứng pos 10inch	1420-000123	Cái	1
716	Màn hình cảm ứng pos 10inch	2420-014599	Cái	1
717	Màn hình cảm ứng pos 10inch	2420-014592	Cái	2
718	Màn hình cảm ứng pos 10inch	2420-014554	Cái	2
719	Màn hình cảm ứng pos 10inch	2420-014539	Cái	2
720	Màn hình cảm ứng pos 10inch	2420-014548	Cái	2
721	Màn hình cảm ứng pos 10inch	2420-014544	Cái	2
722	Màn hình cảm ứng pos 10inch	2420-014595	Cái	2
723	Màn hình cảm ứng pos 135	2420-000693	Cái	2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
724	Màn hình cảm ứng pos 135	2420-003176	Cái	2
725	Màn hình cảm ứng pos 135	2420-004006	Cái	1
726	Màn hình cảm ứng pos 135	1420-001018	Cái	1
727	Màn hình cảm ứng pos 135	2420-000789	Cái	1
728	LCD compad LE19	2420-014592	Cái	1
729	Màn hình LCD BenQ	2420-000508	Cái	1
730	Màn hình LCD Dell	2420-000523	Cái	1
731	Màn hình LCD Dell	2420-000530	Cái	1
732	Màn hình LCD Lenovo	2420-014619	Cái	1
733	Màn hình LCD Lenovo	2420-014588	Cái	1
734	Màn hình LCD Lenovo	2420-014599	Cái	1
	Tổng Màn hình cảm ứng			33
AA	Máy Fax			
735	Máy Fax Pana	2420-000669	Cái	1
736	Máy Fax Pana	2420-001089	Cái	1
737	Máy Fax Pana	2420-000259	Cái	1
738	Máy Fax Pana	1420-000202	Cái	1
739	Máy Fax Pana	1420-000223	Cái	1
740	Máy Fax Pana	1420-000245	Cái	1
741	Máy Fax Pana	1420-000273	Cái	1
	Tổng Máy Fax			7
AB	Máy in bill			
742	Máy in bill T81	2420-000484	Cái	1
743	Máy in bill T81	2420-000792	Cái	1
744	Máy in bill T81	2420-000684	Cái	1
745	Máy in bill T82	2420-002949	Cái	2
746	Máy in bill T82	2420-006750	Cái	1
747	Máy in bill T82	2420-010173	Cái	1
748	Máy in bill T82	2420-003983	Cái	1
749	Máy in bill TSP100	2420-000197	Cái	2
750	Máy in bill TSP100	1420-000078	Cái	2
751	Máy in bill TSP100	1420-000103	Cái	1
752	Máy in bill TSP100	1420-000123	Cái	1
753	Máy in bill TSP100	2420-014599	Cái	1
754	Máy in bill TSP100	2420-014592	Cái	2
755	Máy in bill TSP100	2420-014554	Cái	2
756	Máy in bill TSP100	2420-014539	Cái	2
757	Máy in bill TSP100	2420-014548	Cái	2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
758	Máy in bill TSP100	2420-014544	Cái	1
759	Máy in bill TSP100	2420-014595	Cái	2
760	Máy in kim LQ300	2420-000197	Cái	1
761	Máy in kim LQ300	1420-000078	Cái	2
762	Máy in kim LQ300	1420-000103	Cái	1
763	Máy in laser canon 2900	2420-004080	Cái	1
764	Máy in laser HP-P1102	2420-000197	Cái	1
765	Máy in laser HP-P1102	1420-000078	Cái	1
766	Máy in laser HP-P1102	1420-000123	Cái	1
767	Máy in laser HP-P1102	1420-000203	Cái	1
768	Máy in laser HP-P1102	1420-000246	Cái	1
769	Máy in mã vạch Datamax	2420-002954	Cái	1
770	Máy in mã vạch Datamax	2420-014595	Cái	1
771	Máy in mã vạch Datamax-Mark II E4205e	2420-000197	Cái	1
772	Máy in mã vạch Datamax-Mark II E4205e	1420-000078	Cái	1
773	Máy in mã vạch Datamax-Mark II E4205e	1420-000123	Cái	1
774	Máy in mã vạch Datamax-Mark II E4205e	2420-014599	Cái	1
775	Máy in mã vạch Datamax-Mark II E4205e	2420-014592	Cái	1
776	Máy in mã vạch Datamax-Mark II E4205e	2420-014554	Cái	1
777	Máy in mã vạch Datamax-Mark II E4205e	2420-014548	Cái	1
	Tổng Máy in bill			45
AC	Máy scan			
778	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001028	Cái	1
779	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001030	Cái	1
780	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001031	Cái	1
781	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001032	Cái	1
782	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001033	Cái	1
783	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001035	Cái	1
784	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001036	Cái	1
785	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001037	Cái	1
786	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001038	Cái	1
787	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001039	Cái	1
788	Máy scan HP Scanjet 200	1420-001040	Cái	1
	Tổng Máy scan			11
AD	Micro			
789	Mic ghi âm	2420-006680	Cái	1
790	Mic ghi âm	2420-006686	Cái	1
791	Mic ghi âm	2420-012763	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
792	Micro thông báo	1420-000077	Cái	1
793	Micro thông báo	1420-000102	Cái	1
794	Micro thông báo	2420-014597	Cái	1
795	Micro thông báo	2420-000098	Cái	1
796	Micro thông báo	2420-000108	Cái	1
797	Micro thông báo	2420-000128	Cái	1
	Tổng Micro			9
AE	PC Pos			
798	PC Pos IBM	2420-014612	Cái	1
799	PC Pos IBM	2420-014619	Cái	1
800	PC Pos IBM	2420-014588	Cái	1
801	PC Pos IBM	2420-014599	Cái	1
802	PC Pos IBM	2420-014592	Cái	1
803	PC Pos IBM	2420-014554	Cái	2
804	PC Pos IBM	2420-014539	Cái	2
805	PC Pos IBM	2420-014548	Cái	2
806	PC-Pos Hp rp5800	2420-000544	Cái	1
807	PC-Pos Hp rp5800	2420-000549	Cái	1
808	PC-Pos Hp rp5800	2420-014595	Cái	2
809	Máy bàn hàng Sure POS 300-IBM	2420-014546	Cái	2
	Tổng PC pos			17
AF	Scan barcode			
810	Scan barcode 2200vs	2420-000197	Cái	2
811	Scan barcode 2200vs	1420-000078	Cái	2
812	Scan barcode 2200vs	1420-000103	Cái	1
813	Scan barcode 2200vs	1420-000123	Cái	1
814	Scan barcode 2200vs	2420-014599	Cái	1
815	Scan barcode 2200vs	2420-014592	Cái	2
816	Scan barcode 2200vs	2420-014554	Cái	2
817	Scan barcode 2200vs	2420-014539	Cái	2
818	Scan barcode 2200vs	2420-014548	Cái	2
819	Scan barcode 2200vs	2420-014544	Cái	2
820	Scan barcode 2200vs	2420-014595	Cái	2
821	Scan barcode 7120	2420-000789	Cái	1
822	Scan barcode Symbol LS2208	2420-000459	Cái	1
823	Scan barcode Symbol LS2208	2420-000490	Cái	1
824	Scan barcode Symbol LS2208	1420-000234	Cái	1
	Tổng Scan barcode			23

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
AG	Thiết bị chống sét			
825	TBCS lan truyền 1 pha Alltec	2420-005892	Cái	1
826	TBCS lan truyền 1 pha Alltec	2420-005848	Cái	1
827	TBCS lan truyền 1 pha Alltec	2420-005813	Cái	1
828	TBCS lan truyền 1 pha Alltec	2420-005850	Cái	1
829	Thiết bị đếm sét Alltec	2420-011432	Cái	2
830	Thiết bị đếm sét Alltec	2420-010405	Cái	2
831	Thiết bị đếm sét Alltec	2420-011427	Cái	2
	Tổng Thiết bị chống sét			10
AH	Tivi			
832	Ti vi 32 inch	2420-000128	Cái	1
833	Ti vi LG	1420-000102	Cái	1
834	Ti vi LG	2420-000098	Cái	1
835	Ti vi Samsung	2420-000195	Cái	1
836	Ti vi Samsung	1420-000077	Cái	1
837	Ti vi Toxhiba	2420-014597	Cái	1
	Tổng Tivi			6
AI	UPS			
838	UPS APC Offline	2420-000197	Cái	3
839	UPS APC Offline	1420-000078	Cái	3
840	UPS APC Offline	1420-000103	Cái	2
841	UPS APC Offline	2420-014599	Cái	2
842	UPS APC Offline	2420-014539	Cái	3
843	UPS APC Offline	2420-014595	Cái	3
844	UPS Santak 500	2420-000493	Cái	1
	Tổng UPS			17
AJ	Switch, wifi			
845	Switch 8 port	2420-003059	Cái	1
846	Switch 8 port	2420-002983	Cái	1
847	Switch 8 port	2420-003559	Cái	1
848	Wifi Unifi	2420-007395	Cái	1
849	Wifi Unifi	2420-007406	Cái	1
	Tổng Switch, wifi			5
AK	Chiếu sáng (đèn emer, đèn exit)			
850	Bình acquy + đèn emer	2420-012700	Bộ	16
851	Bình acquy + đèn emer	2420-012693	Bộ	10
852	Bình acquy + đèn emer	2420-012644	Bộ	11
853	Bình acquy + đèn emer	2420-012637	Bộ	10

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
854	Bình acquy + đèn emer	2420-012695	Bộ	10
855	Bình acquy + đèn emer	2420-012681	Bộ	10
856	Bình acquy + đèn emer	2420-012661	Bộ	10
857	Bình acquy + đèn emer	2420-012646	Bộ	11
858	Bình acquy + đèn emer	2420-012669	Bộ	13
859	Bình acquy + đèn emer	2420-012658	Bộ	10
860	Bình acquy + đèn emer	2420-012632	Bộ	10
861	Bình acquy + đèn emer	2420-012652	Bộ	9
862	Bình acquy + đèn emer	2420-012680	Bộ	10
863	Bình acquy + đèn emer	2420-012699	Bộ	10
864	Bình acquy + đèn emer	2420-012665	Bộ	10
865	Bình acquy + đèn emer	2420-012694	Bộ	10
866	Bình acquy + đèn emer		Bộ	345
867	Đèn Exit		Cái	84
	Tổng Chiếu sáng (đèn emer, đèn exit)			599
AL	HT báo trộm			
868	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004951	Cái	2
869	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004925	Cái	2
870	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004918	Cái	2
871	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004973	Cái	2
872	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-005020	Cái	3
873	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-005013	Cái	2
874	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004957	Cái	2
875	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004967	Cái	2
876	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004974	Cái	2
877	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004933	Cái	2
878	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004902	Cái	2
879	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-005004	Cái	2
880	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004986	Cái	2
881	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004987	Cái	2
882	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004995	Cái	2
883	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004908	Cái	2
884	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004893	Cái	2
885	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-005010	Cái	2
886	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-008876	Cái	2
887	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004945	Cái	2
888	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004899	Cái	2
889	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004924	Cái	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
890	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004988	Cái	1
891	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-008873	Cái	1
892	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004898	Cái	1
893	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004935	Cái	1
894	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004961	Cái	1
895	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004971	Cái	1
896	Hệ thống báo trộm (bàn phím điều khiển)	2420-004887	Cái	2
897	Bàn phím báo cháy		Cái	32
	Tổng HT báo trộm			84
AM	HT Phòng cháy chữa cháy			
898	Đầu báo khói	2420-012616	Cái	1
899	Đầu báo nhiệt	2420-012616	Cái	1
900	Đầu báo khói	2420-012598	Cái	1
901	Đầu báo nhiệt	2420-012598	Cái	1
902	Đầu báo khói	2420-012619	Cái	1
903	Đầu báo nhiệt	2420-012619	Cái	1
904	Đầu báo khói	2420-012624	Cái	1
905	Đầu báo nhiệt	2420-012624	Cái	1
906	Đầu báo khói	2420-012621	Cái	1
907	Đầu báo nhiệt	2420-012621	Cái	1
908	Đầu báo khói	2420-012623	Cái	1
909	Đầu báo nhiệt	2420-012623	Cái	1
910	Đầu dò báo nhiệt 12V DC		Cái	8
911	Đầu dò báo cháy 12V DC		Cái	76
912	Đầu dò hồng ngoại 12V DC		Cái	18
913	Bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)		Bình	17
914	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-011036	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-011036		2
	Lắp đặt đầu dò báo khói 12VDC	2420-011036		15
	Lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12VDC (báo trộm)	2420-011036		1
	Lắp đặt đầu dò nhiệt 12VDC	2420-011036		2
	Cung cấp bình chữa cháy bột BC (8KG)	2420-011036		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 (5KG)	2420-011036		6
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-011036		2
	Bàn phím 8 zone	2420-011036		2
915	He thong PCCC	2420-015777	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-015777		1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Lắp đặt đầu báo cháy 12V DC	2420-015777		14
	Cung cấp bình chữa cháy bột 8kg	2420-015777		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO ₂ - 5kg	2420-015777		6
	Lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-015777		1
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-015777		1
916	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-010955	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-010955		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo khói 12V DC	2420-010955		10
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-010955		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-010955		2
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-010955		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO ₂ - 5kg	2420-010955		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-010955		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-010955		3
917	Hệ thống PCCC	2420-000439	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-000439		1
	Lắp đặt đầu báo cháy 12V DC	2420-000439		6
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-000439		1
	Cung cấp bình chữa cháy CO ₂ - 5kg	2420-000439		6
	Lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-000439		1
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-000439		1
918	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-015781	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-015781		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-015781		8
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-015781		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO ₂ - 5kg	2420-015781		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-015781		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-015781		2
919	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-011075	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-011075		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-011075		8
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-011075		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-011075		2
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-011075		2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-011075		10
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-011075		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-011075		1
920	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-006168	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-006168		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-006168		9
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-006168		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-006168		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-006168		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-006168		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-006168		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-006168		1
921	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014144	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014144		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014144		13
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-014144		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-014144		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-014144		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014144		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014144		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014144		2
922	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-002932	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-002932		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-002932		5
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-002932		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-002932		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-002932		6
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-002932		1
923	He thong PCCC	2420-015771	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-015771		1
	Lắp đặt đầu báo cháy 12V DC	2420-015771		14
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-015771		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-015771		6

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-015771		1
924	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-013854	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-013854		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-013854		15
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-013854		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-013854		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-013854		6
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-013854		1
925	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014123	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014123		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014123		14
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-014123		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-014123		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014123		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014123		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014123		2
926	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014024	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014024		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014024		13
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-014024		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014024		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014024		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014024		1
927	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-013965	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-013965		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-013965		16
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-013965		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-013965		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-013965		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-013965		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-013965		1
928	Hệ thống PCCC	2420-002360	HT	1

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-002360		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-002360		9
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-002360		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-002360		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-002360		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-002360		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-002360		2
929	Hệ thống PCCC	2420-002196	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-002196		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-002196		15
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-002196		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-002196		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-002196		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-002196		1
930	HT phòng cháy chữa cháy	2420-000099	HT	1
	Bình chữa cháy CO2	2420-000099		6
	Bình bột khô	2420-000099		2
	Đầu báo nhiệt	2420-000099		2
	Đầu báo khói	2420-000099		13
	Nút nhấn khẩn	2420-000099		2
	Còi báo cháy	2420-000099		1
931	Hệ thống PCCC	2420-015943	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717 (Sử dụng lại)	2420-015943		1
	Lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC (Sử dụng lại)	2420-015943		7
	Lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC (Sử dụng lại)	2420-015943		2
	Cung cấp lắp đặt bình chữa chy bột BC(8KG) (Sử dụng lại)	2420-015943		4
	Cung cấp lắp đặt bình chữa chy CO2(5KG) (Sử dụng lại)	2420-015943		4
	Lắp đặt còi báo cháy (Sử dụng lại)	2420-015943		1
932	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-013946	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-013946		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-013946		7

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-013946		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-013946		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-013946		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-013946		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-013946		1
933	Hệ thống PCCC	2420-015774	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-015774		1
	Lắp đặt đầu báo cháy 12V DC	2420-015774		13
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-015774		1
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-015774		6
	Lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-015774		1
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-015774		1
934	Hệ thống PCCC	2420-000119	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy	2420-000119		1
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-000119		1
	Lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-000119		4
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-000119		4
	Lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-000119		1
	Còi báo cháy	2420-000119		1
935	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-010997	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-010997		2
	Lắp đặt đầu dò báo khói 12VDC	2420-010997		9
	Lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12VDC (báo trộm)	2420-010997		1
	Lắp đặt đầu dò nhiệt 12VDC	2420-010997		2
	Cung cấp bình chữa cháy bột BC (8KG)	2420-010997		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 (5KG)	2420-010997		6
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-010997		2
	Bàn phím báo cháy	2420-010997		2
936	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-012043	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-012043		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-012043		9
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-012043		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-012043		2
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-012043		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-012043		6

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-012043		1
	Cung cấp, lắp đặt bàn phím 8zone	2420-012043		2
937	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-015782	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-015782		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-015782		19
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-015782		3
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-015782		8
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-015782		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-015782		2
	Bàn phím	2420-015782		2
938	Hệ thống PCCC	2420-014030	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014030		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014030		10
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-014030		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014030		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014030		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014030		1
939	He thong PCCC	2420-001038	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-001038		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-001038		17
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-001038		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-001038		6
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-001038		1
	Bàn phím	2420-001038		2
940	Hệ thống PCCC	2420-015773	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717			2
	Lắp đặt đầu báo cháy 12V DC			7
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg			1
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg			6
	Lắp đặt còi báo cháy			2
941	Hệ thống PCCC	2420-015790	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-015790		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-015790		7
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC 8kg	2420-015790		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-015790		6

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-015790		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-015790		1
942	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-012069	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-012069		2
	Lắp đặt đầu dò báo khói 12VDC	2420-012069		5
	Lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12VDC (báo trộm)	2420-012069		1
	Lắp đặt đầu dò nhiệt 12VDC	2420-012069		2
	Cung cấp bình chữa cháy bột BC (8KG)	2420-012069		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 (5KG)	2420-012069		6
	Bàn phím báo cháy	2420-012069		1
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-012069		2
943	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014327	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014327		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014327		14
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-014327		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-014327		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC 8kg	2420-014327		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014327		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014327		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014327		2
944	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014336	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014336		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014336		12
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-014336		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-014336		2
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-014336		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014336		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014336		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014336		2
945	He thong PCCC	2420-001905	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-001905		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-001905		15
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-001905		2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-001905		6
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-001905		1
946	Hệ thống PCCC	2420-000997	HT	1
	Cung cấp ,lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-000997		2
	Lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-000997		19
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-000997		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-000997		6
	Lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-000997		1
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-000997		2
947	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-002234	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-002234		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-002234		11
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-002234		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-002234		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-002234		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-002234		1
948	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014130	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014130		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014130		7
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-014130		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-014130		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-014130		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014130		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014130		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014130		2
949	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-007303	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-007303		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-007303		6
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-007303		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-007303		2
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC 8kg	2420-007303		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-007303		6
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-007303		2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
950	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-013918	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-013918		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-013918		8
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-013918		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-013918		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-013918		1
	Đầu dò hồng ngoại	2420-013918		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-013918		1
951	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014138	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014138		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014138		13
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-014138		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-014138		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-014138		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014138		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014138		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014138		1
952	Hệ thống PCCC	2420-000653	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-000653		2
	Lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-000653		10
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-000653		1
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-000653		6
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-000653		2
953	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-013912	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-013912		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-013912		15
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-013912		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-013912		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-013912		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-013912		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-013912		1
954	Hệ thống PCCC	2420-013247	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-013247		2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-013247		9
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-013247		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-013247		2
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-013247		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-013247		6
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-013247		2
	Cung cấp, lắp đặt bàn phím báo cháy	2420-013247		2
955	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014434	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014434		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014434		10
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-014434		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-014434		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-014434		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014434		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014434		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014434		1
956	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014092	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-014092		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014092		15
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-014092		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-014092		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột 8kg	2420-014092		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014092		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014092		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014092		2
957	HT phòng cháy chữa cháy	2420-000129	HT	1
	Lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-000129		13
	Cung cấp bình bột chữa cháy PC 5kg	2420-000129		1
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-000129		4
	Còi báo cháy	2420-000129		2
958	HT phòng cháy chữa cháy	2420-000060	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn khẩn	2420-000060		2
	Lắp đặt đầu báo khói	2420-000060		8
	Cung cấp bình chữa cháy bột 8kg	2420-000060		2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 5kg = 5	2420-000060		5
	Còi báo cháy	2420-000060		2
959	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-013936	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-013936		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-013936		8
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-013936		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-013936		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-013936		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-013936		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-013936		1
960	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-002403	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-002403		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-002403		14
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-002403		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-002403		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-002403		6
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-002403		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-002403		2
961	HT phòng cháy chữa cháy (bình	1420-000075	HT	1
	Bình chữa cháy bột khô ABC (4kg)	1420-000075		1
	Đầu báo khói	1420-000075		12
	Còi báo cháy	1420-000075		1
	Đèn chiếu sáng sự cố	1420-000075		8
962	Hệ thống PCCC	2420-013299	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-013299		2
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-013299		8
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-013299		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-013299		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-013299		6
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-013299		2
	Cung cấp, lắp đặt bàn phím báo cháy	2420-013299		2
963	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-014467	HT	1
	Cung cấp, lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-	2420-014467		2

Stt	Tên tài sản	Ký, mã hiệu	ĐVT	Số lượng
	9717			
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo cháy 12V DC	2420-014467		14
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12V DC	2420-014467		1
	Cung cấp, lắp đặt đầu dò báo nhiệt 12V DC	2420-014467		1
	Cung cấp bình chữa cháy dạng bột BC (8kg)	2420-014467		3
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 - 5kg	2420-014467		10
	Cung cấp, lắp đặt trung tâm báo cháy	2420-014467		1
	Cung cấp, lắp đặt còi báo cháy	2420-014467		3
964	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2420-011049	HT	1
	Lắp đặt nút nhấn báo cháy AH-9717	2420-011049		2
	Lắp đặt đầu dò báo khói 12VDC	2420-011049		8
	Lắp đặt đầu dò hồng ngoại 12VDC (báo trộm)	2420-011049		1
	Lắp đặt đầu dò nhiệt 12VDC	2420-011049		1
	Cung cấp bình chữa cháy bột BC (8KG)	2420-011049		2
	Cung cấp bình chữa cháy CO2 (5KG)	2420-011049		6
	Bàn phím báo cháy	2420-011049		2
	Lắp đặt còi báo cháy	2420-011049		2
	Tổng HT Phòng cháy chữa cháy			182
	Tổng cộng CCDC			1.960
	Tổng cộng			2.028

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí theo Phụ lục I – Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

- Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức hành nghề đấu giá, chấm điểm theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức hành nghề đấu giá có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại sẽ được lựa chọn. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) sẽ xem xét quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá.	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc.	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện.	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá.	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến.	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án).	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	với tài sản đấu giá	
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giúp sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	
4.2	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i></p> <p><i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i></p>	
4.3	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên:</i></p> <p><i>Số điểm của C = (V x 3)/Y</i></p>	
5	<p><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</p>	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6	<p><i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</p>	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7	<p><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</p>	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên.	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên.	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên.	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Trong năm 2025 đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá tối thiểu 50 hợp đồng và trong đó có: - Tối thiểu 02 cuộc đấu giá có tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm từ 100% trở lên. - Tối thiểu 01 cuộc đấu giá có tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm từ 50% đến dưới 100%. - Tối thiểu 05 cuộc đấu giá có tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm từ 300% đến dưới 50%. Lưu ý: - Khách hàng trúng đấu giá phải nộp đủ tiền mua tài sản mới được coi là cuộc đấu giá thành và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải nộp bảng liệt kê riêng cho tiêu chí này thì mới được chấm điểm. - Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các thành phần tiêu chí này mới đạt 3,0 điểm, nếu thiếu một trong các thành phần tiêu chí này sẽ không tính điểm. - Tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</i>	
2	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh</i>	3,0
Tổng số điểm		100

- **Lưu ý:** - Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: 03 ngày làm việc (không tính thứ bảy), kể từ ngày đăng tải trên Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá của Bộ Tư pháp.

- Hồ sơ nộp trực tiếp (trong giờ hành chính) tại Lầu 1, số 455 Võ Văn Tần, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

- Thông tin liên hệ: bà Phạm Thị Kiều Loan - Số điện thoại: 0908 284 024

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân/Hộ chiếu) để đối chiếu.

Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức hành nghề đấu giá được lựa chọn. Đối với những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả hồ sơ.

Trung tâm điều hành cửa hàng tiện lợi Satra (Satrafoods) thông báo để các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Tổng Công ty (để đăng tải);

- **Đăng Cổng đấu giá tài sản quốc gia;**

- Lưu VT, ban TL (H)

**TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH SATRAFOODS
GIÁM ĐỐC**



Vương Thủy Tiên